

Số: 129/2021/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 17 tháng 2 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Anh Đào Hải L**, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú và cư trú: P408 Tập thể Viện Công nghệ 23 V, phường L, quận Đ, thành phố H;

- **Chị Tạ Hương G**, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: 76 H, phường Đ, quận H, thành phố H; Nơi cư trú: P408 Tập thể Viện Công nghệ 23 V, phường L, quận Đ, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đào Hải L và chị Tạ Hương G kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận H, thành phố H ngày 11/10/2012. Nay anh L và chị G cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đào Hải L và chị Tạ Hương G xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Đào Phúc L (nam), sinh ngày 31/10/2013. Ly hôn anh chị thỏa thuận, chị G là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Phúc L (nam), sinh ngày 31/10/2013. Anh L tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh L và chị G không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh L và chị G xác nhận không nợ ai và không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh L và chị G thống nhất để chị G chịu cả tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, anh L và chị G không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đào Hải L và chị Tạ Hương G.

- Về con chung: Anh Đào Hải L và chị Tạ Hương G xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Đào Phúc L (nam), sinh ngày 31/10/2013. Ly hôn, giao cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đào Phúc L (nam), sinh ngày 31/10/2013. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi dưỡng con chung của anh L là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 02/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Anh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh L và chị G xác nhận anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Anh L và chị G xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thoả thuận của anh L và chị G về việc chị G tự nguyện nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015531 ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đào Vĩnh Tường